| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 925/2023/HS-PT
Ngày: 12/12/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Xuân Thảo;
*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Nam;
Ông Thái Duy Nhiệm.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

***Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Quang Huy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 1042/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 09 năm 2023 đối với bị cáo Đào Văn C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

**Đào Văn C**, sinh năm 1995; nơi thường trú: Thôn VC 1, xã VT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn V sinh năm 1975 và bà Dương Thị H sinh năm 1974; có vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo C:* Luật sư Ong Thị T, Văn phòng Luật sư Vũ Anh H1 - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang; có mặt.

**** Bị hại không có kháng cáo:***

1. Anh Đinh Công B, sinh năm 1974; địa chỉ: Số nhà 04, đường HV, phường NQ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số nhà 82, đường NDĐ, phường TNH, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:*

1. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (viết tắt là VIB)

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và tầng 2 tòa nhà Sailing Tower số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: anh Trần Lâm S, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Conincon, số 4 TTT, phường TT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã QT, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Ngô Tiến L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số nhà 192, đường BN, phường ĐM, thành phố BG.

4. Bà Dương Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã QT, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phí Đức H1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Phố PL, thị trấn N, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 19, đường LVC, phường ĐM, thành phố BG.

3. Chị Tô Thị U, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà 19, đường LVC, phường ĐM, thành phố BG.

4. Chị Nguyễn Thị Diễm H2, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà 04, đường HV, phường NQ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.

*Ngoài ra, còn có bị cáo Nguyễn Thị Th không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991, trú tại thôn YH, xã YL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang kết hôn với Đào Văn C, sinh năm 1995 trú tại thôn VC 1, xã VT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang. Ngày 28/12/2021, Th làm thủ tục vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) - Chi nhánh Cầu Giấy, thành phố Hà Nội số tiền 525.000.000 đồng để mua trả góp chiếc xe ô tô Kia K3, biển số 98A - 453.90 đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Thị Th, Giấy đăng ký xe ô tô Th thế chấp tại Ngân hàng. Sau khi mua xe ô tô, do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, Th đã bán chiếc xe ô tô này cho anh Phí Đức H1, sinh năm 1992 trú tại tổ dân phố PL, thị trấn N, huyện VY, tỉnh Bắc Giang với số tiền 600.000.000 đồng. Do giấy tờ xe ô tô của Th đang thế chấp tại Ngân hàng nên anh H1 đã làm hợp đồng đặt cọc

trước cho Th 250.000.000 đồng và thỏa thuận khi nào Th làm thủ tục rút giấy tờ xe ô tô ra, sang tên chủ sở hữu cho anh H1 thì anh H1 trả đủ số tiền trên cho Th, nếu Th không bán xe cho anh H1 như đã thỏa thuận thì Th phải chịu phạt số tiền 50.000.000 đồng.

Tại thời điểm này Th đang nợ tiền của một số người nên không có tiền để rút giấy tờ xe ô tô trong Ngân hàng ra, vì vậy Th đã bàn với C muốn tìm chỗ cầm cố hoặc bán chiếc xe ô tô trên để lấy tiền trả nợ và chi tiêu. C có nói với Th là muốn cầm cố hoặc bán chiếc xe ô tô trên với giá cao thì phải có giấy tờ gốc. Do đó Th và C đã bàn bạc và thống nhất với nhau làm Giấy đăng ký xe ô tô giả của chiếc xe ô tô biển số 98A - 453.90 để đem đi cầm cố hoặc bán cho người khác. Sau khi bàn bạc thống nhất, C đã sử dụng tài khoản facebook tên tiếng Trung Quốc của mình (C không nhớ tên tài khoản) truy cập vào trang hội "Làm giả giấy tờ" trên mạng facebook đặt làm 01 Giấy đăng ký xe ô tô giả của xe biển số 98A - 453.90 với giá 1.000.000 đồng. Mấy ngày sau có người đem Giấy đăng ký xe ô tô giả đến, C bảo Th ra nhận và trả 1.000.000 đồng.

Sau khi có được Giấy đăng ký xe ô tô giả, C tìm người để cầm cố hoặc bán chiếc xe ô tô trên. Do C có quen biết anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, trú tại số nhà 19, đường LVC, phường ĐM, thành phố BG nên đã liên hệ nhờ anh T1 để bán xe. Anh T1 giới thiệu anh Đinh Công B, sinh năm 1974, trú tại số nhà 04, đường HV, phường NQ, thành phố BG cho vợ chồng C, Th. Đến ngày 07/5/2022, C và Th hẹn anh T1 và anh B đến quán café Lucky ở tổ dân phố My Điền 2, thị trấn N, huyện VY, tỉnh Bắc Giang để giao dịch mua, bán xe ô tô, đồng thời điện cho anh H1 đem xe ô tô đến. Tại đây, do Th và C chưa muốn bán ngay nên đã thỏa thuận, Th sẽ ký gửi chiếc xe ô tô trên cho anh B lấy số tiền 450.000.000 đồng để giải quyết công việc, trong vòng 01 tháng nếu Th, C muốn lấy xe ô tô về thì trả lại tiền cho anh B, nếu không trả lại tiền cho anh B thì Th và C sẽ bán chiếc xe ô tô cho anh B theo giá thỏa thuận. Sau đó Th và C đưa bộ giấy tờ xe ô tô (trong đó có Giấy đăng ký xe ô tô giả), đồng thời Th viết giấy bán xe ô tô cho anh B với số tiền 450.000.000 đồng (BL 60). Do không mang theo tiền mặt nên anh B nhờ anh T1 gọi điện cho chị Tô Thị U, sinh năm 1993 là vợ anh T1 chuyển khoản cho Th 430.000.000 đồng và đưa 20.000.000 đồng tiền mặt cho Th. Sau khi nhận được tiền của anh B, Th đã chuyển trả cho anh H1 290.000.000 đồng, trong đó có 250.000.000 đồng tiền cọc và 40.000.000 đồng tiền phạt, chuyển cho C 92.500.000 đồng. Số tiền còn lại Th sử dụng để trả tiền hàng và chi tiêu cá nhân hết trong ngày 07/5/2022. Đến ngày 25/5/2022, do cần tiền để chi tiêu nên Th và C đã thống nhất bán xe ô tô trên cho anh B. Anh B đồng ý mua xe nên từ ngày 25/5/2022 đến ngày 27/5/2022 anh B đã nhờ chị Nguyễn Thị Diễm H2, sinh năm 1975 là vợ anh B chuyển khoản cho Th 03 lần với tổng số tiền là 104.300.000 đồng. Sau khi mua chiếc xe ô tô của vợ chồng C, Th, anh B làm thủ tục bán xe cho người khác thì nghi ngờ Giấy đăng ký xe ô tô Th, C đưa cho là giả. Anh B có liên hệ với C và Th để yêu cầu trả lại tiền nhưng do không có tiền trả nên Th và C quanh co, khất lần không trả, vì vậy anh B đã làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang và tự nguyện giao nộp chiếc xe ô tô Kia K3, biển số 98A - 453.90 cùng bộ giấy tờ xe ô tô mà Th và C đã đưa

cho anh B. Ngày 06/9/2022, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang triệu tập Th và C được đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Th và C đã xin đầu thú và khai nhận rõ hành vi "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đối với anh B. Khi ra đầu thú, C và Th giao nộp 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểm tra các dữ liệu trong hai chiếc điện thoại trên đều phát hiện có nội dung tin nhắn trong ứng dụng Zalo liên quan đến hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh B. (BL 367, 401, 412, 442).

Tại bản kết luận giám định số 1594 ngày 13/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

*- Phôi, hình dấu tròn, hình dấu chức danh trên "Chứng nhận đăng ký xe ô tô", số 98 016015, biển số đăng ký 98A – 453.90 mang tên Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991 trú tại thôn YH, xã YL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang gửi giám định* ***là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.***

*- Chữ ký mang tên Thượng tá Nguyễn Văn T dưới mục "Trưởng phòng" trên "Chứng nhận đăng ký xe ô tô", số 98 016015, biển số đăng ký 98A – 453.90 mang tên Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991 trú tại thôn YH, xã YL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang gửi giám định so với chữ ký mẫu của thượng tá Nguyễn Văn T lưu tại phòng Kỹ thuật hình sự* ***là giả không phải do một người ký ra.***

Tại bản kết luận giám định số 1645 ngày 16/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

*- Chữ ký, chữ viết mang tên Đinh Công B dưới mục "Người mua" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Đinh Công B trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M5, M6, M7)* ***là do cùng một người ký, viết ra.***

*- Chữ ký, chữ viết mang tên Đào Văn C dưới mục "Người làm chứng" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Đào Văn C trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M8 đến M12)* ***là do cùng một người ký, viết ra.***

*- Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A – trừ nội dung đã kết luận ở trên) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Th trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1 đến M4)* ***là do cùng một người ký, viết ra*** (BL 56).

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ trước đó cũng bằng thủ đoạn thuê xe ô tô tự lái rồi mang đi cầm cố, Th đã lừa đảo chiếm đoạt một chiếc xe ô tô Mazzda 3, biển số 98A - 168.82, trị giá 440.000.000 đồng của anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1994, trú tại số nhà 82, đường NDĐ, phường TNH, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang. , Tại cơ quan điều tra Đào Văn C và Nguyễn Thị Th đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lần phạm tội này, Đào Văn C không biết, không tham gia cùng Th.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS- ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn C 8 năm 6 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn C 3 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Đào Văn C phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 11 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Th, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, bị cáo Đào Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo C giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt, bị cáo xin giảm hình phạt về cả hai tội. Bị cáo cho rằng bị cáo chỉ là người giới thiệu cho Th giao dịch làm giấy tờ giả bị cáo chỉ có vai trò giúp sức. Về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản: bị cáo cho rằng bị số tiền bị cáo chiếm hưởng không lớn, bị cáo đã bồi thường cho bị hại, sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thêm 50 triệu đồng và anh B xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo C cùng Nguyễn Thị Th đã có hành vi cùng nhau làm giả đăng ký xe ô tô sau đó sử dụng giấy tờ giả này để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong đó bị cáo C có vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo là người trực tiếp lên mạng tìm người làm giả giấy tờ, liên hệ tìm người bán xe. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan; tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan. Khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự là thiếu xót, cần rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới: đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại, bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo tại phiên tòa nên có thể xem xét. Đối với tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan; tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức": bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ nên mức án khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan; tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức": Tòa án cấp sơ thẩm chưa có sự phân hóa vai trò, bị cáo chỉ là người giúp sức nên đề nghị giảm án cho bị cáo về tội này.

Bị hại anh Đinh Công B trình bày: Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện

bồi thường thêm cho tôi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên - Cơ quan cảnh sát Điều tra và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Th, bị hại Đinh Công B, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Ngày 28/12/2021, Nguyễn Thị Th vay Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB), Chi nhánh Cầu Giấy, thành phố Hà Nội số tiền 525.000.000 đồng để mua trả góp chiếc xe ô tô Kia K3, biển số 98A - 453.90, Giấy đăng ký xe ô tô thế chấp tại Ngân hàng. Do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, Đào Văn C và Nguyễn Thị Th đã bàn bạc với nhau về việc làm giả giấy đăng ký xe ô tô để mang xe đi bán. C đã đặt làm giả giấy đăng ký xe trên mạng. Sau khi có giấy đăng ký xe giả, C đã liên hệ với anh Đinh Công B để bán xe ô tô. Ngày 07/5/2022, tại quán cà phê Lucky ở tổ dân phố My Điền 2, thị trấn N, huyện VY, tỉnh Bắc Giang, C và Th đã sử dụng Giấy đăng ký xe ô tô giả nêu trên để bán xe ô tô cho anh Đinh Công B và đã chiếm đoạt số tiền 554.300.000 đồng của anh B, C được Th đưa cho 92.500.000 đồng. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự xư phạt bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan; tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng lớn tới trật tự quản lý hành chính Nhà nước. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đào Văn C:

Bị cáo tham gia cùng Nguyễn Thị Th sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả để bán xe cho anh Đinh Công B chiếm đoạt 554.300.000 đồng. Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, trong đó Th là là người khởi xướng, trực tiếp nhận tiền từ bị hại, phân chia số tiền chiếm đoạt được và sử dụng phần lớn số tiền đó; bị cáo C là

người trực tiếp lên mạng tìm người làm giả đăng ký xe ô tô, trực tiếp tìm người mua xe, do đó bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo Th. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; đã tác động gia đình bị cáo bồi thường cho bị 70 triệu đồng; gia đình bị cáo có công với cách mạng, được bị hại Bình xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Đinh Công B xác nhận sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo đã bồi thương thêm 50.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho anh là 120.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này bị cáo phạm tội với vai trò rất tích cực. Chính bị cáo là người lên mạng và sử dụng tài khoản facebook tên tiếng Trung Quốc của mình để đặt làm giả Giấy đăng ký xe ô tô; tìm người để cầm cố hoặc bán chiếc xe ô tô. Trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo mới bồi thường được 70.000.000 đồng nhưng tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác, lẽ ra bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại và bị hại tiếp tục xin giảm hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Về áp dụng pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự là thiếu xót, cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Bởi các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử bác kháng cáo của bị cáo Đào Văn C, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Đào Văn C, cụ thể:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn C 8 năm 6 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn C 3 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

3. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Đào Văn C phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 11 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022.

4. Án phí: Bị cáo Đào Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- TTG CA tỉnh Bắc Giang ;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: HS, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Xuân Thảo**

**BẢN CỨU**

1. BAST số 69/2023/HS-ST ngày 18/8/2023
2. Bị cáo KC: Đào Văn C (BC Nguyễn Thị Th không KC)
3. Ngày KC 29/8/2023, nội dung: Xin giảm hp
4. Điều luật ST áp dụng:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 (12N đến chung thân): Mức án **8 năm 6 tháng tù** về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".
  Chiếm đoạt TS có giá trị trên 500tr
- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341Bộ luật Hình sự (3-7N): **03 năm tù** về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".
  Sử dụng thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng
- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp 2 tội là **11 năm 6 tháng tù**

Buộc bị cáo Đào Văn C phải bồi thường cho anh Đinh Công B số tiền **199.150.000 đồng**. (Đã bồi thường được 70tr)

**Hành vi:**

- Th và C đã bàn bạc và thống nhất với nhau làm Giấy đăng ký xe ô tô giả của chiếc xe ô tô biển số 98A - 453.90 để đem đi cầm cố hoặc bán cho người khác.
- C đã sử dụng tài khoản facebook tên tiếng Trung Quốc của mình (C không nhớ tên tài khoản) truy cập vào trang hội "Làm giả giấy tờ" trên mạng facebook đặt làm 01 Giấy đăng ký xe ô tô giả của xe biển số 98A - 453.90 với **giá 1.000.000 đồng**. Mấy ngày sau có người đem Giấy đăng ký xe ô tô giả đến, C bảo Th ra nhận và trả 1.000.000 đồng.
- C tìm người để cầm cố hoặc bán chiếc xe ô tô trên. Thông qua anh Nguyễn Văn T, C biết anh Đinh Công B,

**Đến ngày 07/5/2022**, C và Th hẹn anh T1 và anh B đến quán café Lucky ở tổ dân phố My Điền 2, thị trấn N, huyện VY, tỉnh Bắc Giang để giao dịch mua, bán xe ô tô,

Tại đây, do Th và C chưa muốn bán ngay nên đã thỏa thuận, Th sẽ ký gửi chiếc xe ô tô trên cho anh B lấy số tiền 450.000.000 đồng để giải quyết công việc, trong vòng 01 tháng nếu Th, C muốn lấy xe ô tô về thì trả lại tiền cho anh B, nếu không trả lại tiền cho anh B thì Th và C sẽ bán chiếc xe ô tô cho anh B theo giá thỏa thuận. Sau đó **Th và C đưa bộ giấy tờ xe ô tô (trong đó có Giấy đăng ký xe ô tô giả), đồng thời Th viết giấy bán xe ô tô cho anh B với số tiền 450.000.000 đồng (BL 60).**

Do không mang theo tiền mặt nên anh B nhờ anh T1 gọi điện cho chị Tô Thị U, sinh năm 1993 là vợ anh T1 chuyển khoản cho Th 430.000.000 đồng và đưa 20.000.000 đồng tiền mặt cho Th. **Sau khi nhận được tiền của anh B, Th đã chuyển trả cho anh H1 290.000.000 đồng**, trong đó có 250.000.000 đồng tiền cọc và 40.000.000 đồng tiền phạt, **chuyển cho C 92.500.000 đồng**.

- **Ngày 25/5/2022**, do cần tiền để chi tiêu nên Th và C đã thống nhất bán xe ô tô trên cho anh B. Anh B đồng ý mua xe nên **từ ngày 25/5/2022 đến ngày 27/5/2022 anh B đã nhờ chị Nguyễn Thị Diễm H2, sinh năm 1975 là vợ anh B chuyển khoản cho Th 03 lần với tổng số tiền là 104.300.000 đồng.**
(BL 367, 401, 412, 442).

**Tình tiết giảm nhẹ:** Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

**- Điểm b:** Tác động gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại **70 triệu đồng**.

- **Khoản 2:** Gia đình có công với cách mạng (Từ BL688)

Ông nội Đào Văn Ba được tặng kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn

Ông ngoại Dương Ngọc Nông là TB ¼

**Nhân thân:** Đang bị CA TP Bắc Giang khởi tố điều tra về tội Trộm cắp TS xảy ra ngày 30/8/2022